

Số: 20/2019/QĐST – HNGĐ

GV, ngày 08 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 giữa:
Nguyên đơn: **Anh Phạm Hồng H**, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Thôn K, xã G, huyện GV, tỉnh NB.
Bị đơn: **Chị Bùi Thị H**, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Thôn K, xã G, huyện GV, tỉnh NB.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị H và anh Phạm Hồng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh Phạm Hồng H và chị Bùi Thị H về các vấn đề khác cụ thể như sau:

2.1: Về con chung:

Chị Bùi Thị H và anh Phạm Hồng H đều thừa nhận vợ chồng có 5 con chung, Cháu lớn là Phạm Phương M, sinh năm 1997.

Cháu thứ 2 là Phạm Thị L, sinh năm 2000.

Cháu thứ 3 là Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày 9/7/2007.

Cháu thứ 4 là Phạm Ngọc B, sinh ngày 07/02/2012.

Cháu thứ 5 là Phạm Bích N, sinh ngày 17/9/2017.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận, cháu Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày 09/7/2007 và cháu Phạm Ngọc B, sinh ngày 07/02/2012 sẽ do anh H trực tiếp chăm sóc giáo dục, cháu Phạm Bích Ng, sinh ngày 17/9/2017 sẽ do chị H là người trực tiếp chăm sóc giáo dục, kể từ tháng 3/2019 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hai cháu lớn là Phạm Phương M và Phạm Thị L đã trưởng thành hai bên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.2: Về tài sản và công nợ chung:

Chị H và anh H đều không yêu cầu Toà án giải quyết về quan hệ tài sản chung, công nợ chung nên Toà án không xem xét, giải quyết.

2.3: Về án phí:

Anh H nhận nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GV theo biên lai số: AA/2013/0001141 ngày 06/12/2018.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GV;
- Các đương sự;
- UBND xã G, GV (cơ quan đã đăng ký kết hôn).
- Chi cục Thi hành án DS GV.
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ PHI